

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/DS-PT

Ngày: 14-12-2022

V/v: “Tranh chấp Dân sự do vi phạm
hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự số 179/2022/TLPT-DS ngày 21/10/2022 về việc “Tranh chấp Dân sự do vi phạm hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2022/QĐ-PT ngày 04/11/2022; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự số 655/TB-TA ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974; cư trú tại thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1958; cư trú tại thôn Tân Tiến, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hồ Văn M – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 01 năm 2021, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Nguyễn Thị T thì:

Do quen biết và đã có nhiều lần bán phân cho ông M nên vào ngày 20 tháng 9 năm 2020, bà có bán cho ông Hồ Văn M phân bón loại NPK 17-7-17 - 10s, phân gà đạm cá và phân bón Humic, trong đó cụ thể số lượng từng loại phân như sau: phân gà là 25 tấn với giá 3.900đ/kg thành tiền 97.500.000đ, phân NPK 17-7-17 - 10s là 2.500kg với giá 10.500đ/kg thành tiền 26.250.000đ và phân Humic là 240kg với giá 2.500đ/kg thành tiền 6.000.000đ. Tổng số tiền ông M mua bán phân bón của bà là 129.750.000đ, sau khi bà giao phân bón, ông M có trả cho bà số tiền là 19.750.000đ, còn lại 110.000.000đ hẹn đến ngày 30/12/2020 sẽ trả đủ cho bà. Khi đến hạn bà có đến yêu cầu ông M trả số tiền phân bón còn nợ nhiều lần nhưng ông M lại cho rằng phân bón của bà bán cho ông M là phân giả. Vì vậy nay bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả cho bà số tiền phân bón còn nợ là 110.000.000đ.

- Theo lời trình bày của ông Hồ Văn M thì: Do có quan hệ quen biết nhau, nên hàng năm ông có mua phân bón của bà Nguyễn Thị T để về bón cho cây trồng. Trước đó, ông cũng đã nhiều lần mua phân của bà T, riêng năm 2020 thì ông có mua hai đợt, đợt thứ nhất là vào tháng 5/2020, đợt thứ hai là vào ngày 20/9/2020 với số lượng và giá cả như bà T trình bày là đúng, quá trình mua bán ông có trả trước cho bà T số tiền là 19.750.000đ, còn lại 110.000.000đ sau khi thu hoạch nông sản xong ông sẽ trả, tuy nhiên sau khi mua phân bón của bà T ông đã mang về bón cho cây trồng; sau 10 ngày thì phân không tan, có một số cây trồng không phát triển, một số cây bị chết cụ thể là khoảng hơn 60 cây sầu riêng trồng năm 2008, sản lượng cà phê thì kém năng suất, ông đã liên lạc và báo cho bà T biết, bà T và một số người của Công ty phân có xuống xem xét hiện trạng nhưng không lập biên bản, do đó ông không xuất trình cho Tòa án được. Đồng thời ông có gửi mẫu phân bón đến Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Lâm Đồng để giám định thì thấy kết quả là phân bón của bà T bán cho ông là phân bón kém chất lượng, hàm lượng phân không đúng nhãn mác ghi trong bao bì, vì vậy ông không trả tiền cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 110.000.000đ thì ông không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 15/2022/DSST ngày 28/7/2022; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Hồ Văn M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền là 110.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 11/8/2022 ông Hồ Văn M có đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Hồ Văn M vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị T đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vào năm 2020 ông Hồ Văn M mua phân bón của bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 129.750.000đ, đã trả được 19.750.000đ còn lại 110.000.000đ đến nay vẫn chưa trả nên bà T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả số tiền trên. Ông M không đồng ý vì cho rằng loại phân bón mà bà T bán cho ông là phân giả, kém chất lượng làm cây trồng bị chết nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Dân sự do vi phạm hợp đồng mua bán tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Hồ Văn M thì thấy rằng:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận vào ngày 20/9/2020 ông Hồ Văn M có mua phân bón của bà T; cụ thể phân gà đạm cá 25.000kg x 3.900đ/kg = 97.500.000đ; phân NPK 2.500kg x 10.500đ/kg = 26.250.000đ; phân Humic 240kg x 25.000đ/kg = 6.000.000đ. Tổng số tiền là 129.750.000đ; đã trả được 19.750.000đ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

[2.2] Trong thực tế thì ông M hẹn bà T đến ngày 30/12/2020 sẽ trả nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vì cho rằng bà T bán phân kém chất lượng, làm cho cây trồng bị chết. Quá trình giải quyết vụ án ông M cung cấp cho Tòa án một bản kết quả xét nghiệm do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Lâm Đồng thực hiện.

[2.3] Qua xem xét thì thấy rằng loại phân bón mà bà T bán cho ông M có nguồn gốc do Công ty trách nhiệm hữu hạn phân bón Hưng Phát Mê Kông (sau đây gọi tắt là Công ty Hưng Phát Mê Kông) sản xuất và do Công ty trách nhiệm hữu hạn liên doanh X- MEN Pháp Quốc (sau đây gọi tắt là Công ty X- MEN Pháp Quốc) phân phối. Theo nội dung của Kết luận thanh tra số 454/KL-SNN ngày 25/01/2021 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Long An thì sau khi sản xuất phân trung lượng Hưng Phát (phân gà đạm cá) với số lượng 25 tấn và phân bón Hưng Phát Mê Kông NPK 17-7-17 với số lượng 2,5 tấn thì Công ty Hưng Phát Mê Kông đã bán cho Công ty X- MEN Pháp Quốc vào ngày 19/9/2020. Sau đó, Công ty X- MEN

Pháp Quốc bán lại toàn bộ lô hàng nói trên cho bà T (chủ Hợp tác xã trái cây Tây Nguyên), bà T giao toàn bộ số phân này cho ông Hồ Văn M ngày 20/9/2020 là đảm bảo về mặt thời gian từ khi xuất kho cho đến khi giao đến tay người tiêu dùng. Cũng theo kết luận thì các loại phân bón nói trên đều đạt chất lượng trước khi xuất bán.

Việc ông M cho rằng loại phân bón mà bà T bán cho ông là phân bón kém chất lượng, khi bón phân đã làm cây trồng bị chết, kém năng suất nhưng không xuất trình được căn cứ để chứng minh đó là hậu quả của việc bón phân mua từ bà T hay do nguyên nhân khác.

[2.4] Đồng thời, mẫu xét nghiệm do ông M xuất trình thì thấy rằng ký hiệu mẫu phân bón ghi trong bản kết quả thử nghiệm không ghi rõ là loại phân gì, hơn nữa việc lấy mẫu là do ông M tự lấy, không đảm bảo theo quy trình, nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận kết quả này. Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm; ông M yêu cầu Tòa án trung cầu giám định lại phân bón, Tòa án cấp sơ thẩm đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ tiến hành lấy mẫu, nhưng do phân bón tại kho của ông M không được bảo quản tốt nên không đủ điều kiện về mẫu giám định theo nội dung tại công văn số 147a/NN ngày 30/8/2020 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ nên việc giám định không thực hiện được.

[3] Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; ông M có đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để bảo vệ cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.400.000đ; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu chi phí nói trên (ông M đã tạm nộp và được Tòa án cấp sơ thẩm quyết toán xong).

[5] Về án phí:

Lẽ ra ông M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho bà T và án phí Dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên ông M sinh năm: 1958, tại thời điểm xét xử vụ án thì đã trên 60 tuổi; là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và Dân sự phúc thẩm cho ông M.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 430, 432 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp Dân sự do vi phạm hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Hồ Văn M.

Buộc ông M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông M phải chịu 4.400.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (ông M đã tạm nộp và được quyết toán xong).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bà T được nhận số tiền 2.750.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004145 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Hồ Văn M.

- Án phí phúc thẩm:

Miễn toàn bộ án phí Dân sự phúc thẩm cho ông Hồ Văn M.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01)
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch